TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 09/02/2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Giang
2. Bà Trần Thị Gấm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lưu Thị D - Sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn M 1, xã C, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
Có mặt.

Bị đơn: anh Vũ Văn Đ - Sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn M 1, xã C, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2022* và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lưu Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện kết hôn; có đăng ký kết hôn tại UBND xã X cũ (nay là xã C), huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/7/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do: Tính tình không hợp, quan điểm sống không giống nhau; anh Đ hay uống rượu rồi chửi bới, đánh đập chị. Bản thân chị đã cố chịu đựng để cùng anh Đ nuôi dạy các con nhưng anh Đ không thay đổi mà ngày càng không quan tâm, chăm sóc đến vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xung đột, khúc mắc, cãi cọ nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Sống chung với anh Đ chị luôn lo sợ về an toàn tính mạng.

Xác định mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn.

Về con chung, chị D trình bày: Chị và anh Đ có 02 con chung là Vũ Vĩnh H - Sinh ngày 08/11/2009 và Vũ Khánh H - sinh ngày 12/11/2014, hiện nay hai cháu đều đang ở với chị. Cháu H bị bệnh Beta thalassaemia (thiếu máu huyết tán), thuộc đối tượng người khuyết tật nặng; còn cháu H phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai cháu H và Huyền và đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Chị Lưu Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lưu Thị D đề nghị được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Lưu Thị D còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn; Bản sao giấy khai sinh cháu H và cháu H; Căn cước công dân của chị D, anh Đ (bản sao chứng thực); Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao chứng thực); Đơn đề nghị xác nhận mức thu nhập của chị D.

* *Về bị đơn*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, bao gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* *Tại bản tự khai* ngày 11/7/2022, anh Đ trình bày không đồng ý ly hôn, đề nghị được nuôi cả hai con chung, đồng thời anh đã nộp cho Tòa án Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

* *Tại đơn trình bày nguyện vọng,* các cháu Vũ Vĩnh H và Vũ Khánh H đều thể hiện có nguyện vọng ở với chị Lưu Thị D.

* *Tại biên bản xác minh ngày 10/11/2022*, bà Trương Thị D1 - mẹ chị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X cũ (nay là xã C), huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/7/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do: Tính tình không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ

chồng thường xảy ra xung đột, chửi bới, xúc phạm nhau. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả.

Nay chị D làm đơn ra Tòa án xin ly hôn với anh Đ, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị D và anh Đ có 02 con chung là Vũ Vĩnh H và Vũ Khánh H, hiện nay hai cháu đều đang ở với chị D và gia đình bà (ông bà ngoại của các cháu). Cháu H bị bệnh rối loạn điều tiết máu (bện máu trắng), thuộc đối tượng người khuyết tật nặng; còn cháu H phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Về điều kiện nuôi con, anh Đ làm công nhân tại tỉnh Hà Tĩnh, thường xuyên vắng nhà nên ít có điều kiện chăm sóc con; chị D làm công nhân gần nhà, sáng đi, tối về nên có nhiều thời gian chăm sóc con. Ngoài ra, bố mẹ chị D ở ngay cạnh nhà chị nên có điều kiện giúp chăm sóc các con cho anh chị.

Nếu chị D và anh Đ Ly hôn, bà D1 đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được trực tiếp nuôi cả hai cháu H và Huyền để vợ chồng bà (ông bà ngoại các cháu) giúp chị D, anh Đ chăm sóc các cháu được tốt hơn.

Về tài sản và công nợ: Chị D và anh Đ có hai khu nhà là tài sản chung của vợ chồng do gia đình bà D1 hỗ trợ xây dựng trên đất của bà. Do chị D không yêu cầu chia tài sản nê bà D1 không có ý kiến gì.

* *Tại phiên tòa:* Chị Lưu Thị D giữ nguyên yêu khởi kiện về việc đề nghị được ly hôn; đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Vũ Khánh H và Vũ Vĩnh H. Chị đề nghị Tòa án buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng. Vì cháu H và cháu H vẫn phát triển trí tuệ bình thường và có đầy đủ năng lực lao động nên chị chỉ yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung đến khi các các cháu đủ 18 tuổi.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lưu Thị D về việc ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung. Theo đó, xử cho chị D được ly hôn anh Đ; chị D được nuôi con chung, buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Về án phí, đề nghị tuyên các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung; bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Như Thanh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Vũ Văn Đ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp tiếp cần công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Đ đã có Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị D và anh Vũ Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/7/2008, tại UBND xã X cũ (nay là xã C),, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, hôn nhân giữa chị D và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn. Việc bị anh Đ bạo hành khiến cho chị D luôn lo sợ về an toàn tính mạng chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nghĩ nên cho chị D được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị D về trách nhiệm nuôi con thấy rằng: Chị D đang trực tiếp nuôi cháu Cháu Vũ Khánh H và cháu Vũ Vĩnh H. Nguyện vọng của chị D cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu H. Mặt khác, anh Đ thường xuyên vắng nhà, ít có điều kiện chăm sóc con chưa thành niên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị D, giao hai cháu Vũ Khánh H và Vũ Vĩnh H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đối với yêu cầu của chị D về việc buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã thông báo cho các đương sự về giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con. Chị D đã nộp giấy xác nhận mức thu nhập và đơn đề nghị của mẹ chị về xem xét giải quyết nguyện vọng của chị. Ngược lại, anh Đ không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Bản thân anh Đ thường xuyên phải đi lao động xa nhà, không xác định được thu nhập thực tế của anh. Xét thấy mức yêu cầu của chị D về số tiền cấp dưỡng cho mỗi cháu thấp hơn ½ mức nhu cầu chi tiêu thực tế để nuôi người chưa thành niên trên địa bàn và thấp hơn ½ mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn (vùng IV). Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị D, buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị D mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng là phù hợp.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị D, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Lưu Thị D là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 235; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào: Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị D, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị D được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị D trực tiếp nuôi hai con chung của chị và anh Đ là Vũ Vĩnh H, sinh ngày 08/11/2009 và Vũ Khánh H, sinh ngày 12/11/2014; anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2023 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí:

- Chị Lưu Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị D phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003854 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị D đã nộp đủ tiển án phí.

- Anh Vũ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh;*
- *UBND xã C;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THA DS huyện Như Thanh (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lê Đình Huy